

Số: **06/2018/HS-ST**

Ngày: 06/02/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi** – Ông **Đặng Minh Trí**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Bảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

**1. Ngô Xuân L** (Tên gọi khác: **Rôn**) - Sinh ngày 22.4.1994 tại Đ; Nơi ĐKNKTT: phường H, quận LC, TP Đ; Tạm trú: phường N, quận LC, TP Đ; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Xuân M1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 21/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận HC xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Chấp hành xong hình phạt ngày: 07/7/2013; Bị bắt tạm giam ngày 06.7.2017.

**2. Huỳnh Văn T** - Sinh ngày 27.02.1998 tại Đ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: phường CN, quận HC, TP Đ; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà **Thái Thị L1** – sinh năm 1967; Nơi ĐKNKTT: phường A, quận F, TP Đ; Tạm trú: phường H, quận LC, TP Đ, có mặt

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Trần Thị H** – sinh năm 1965; Nơi ĐKNKTT: phường HT, quận HC, TP Đ; Tạm trú: phường H, quận LC, TP Đ, vắng mặt

2. Bà **Dương Thị Thùy T** – sinh năm 1990; Trú tại: phường PN, quận HC, TP Đ, vắng mặt

3. Bà **Vũ Thị M** – sinh năm 1975; Trú tại: phường CN, quận HC, TP Đ, có mặt  
- *Người làm chứng*: Bà **Phan Thị Tố V** – sinh năm 1999; Trú tại: phường A, quận F, TP Đ, có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 02/7/2017, Ngô Xuân L đến nhà trọ TT tại tổ 204, P. H, Q. LC, TP. Đ, do bà Trần Thị H làm chủ để nghỉ ngơi. Mục đích là mua dâm nên thỏa thuận với quán L1 nhà trọ là bà Thái Thị L1 để mua dâm với giá 800.000 đồng. Sau khi nhận tiền của L thì bà L1 liên hệ với một người tên M3 (chưa rõ lai lịch) để đến bán dâm cho L, L và M3 vào một phòng ở tầng 2, nhưng sau đó L thay đổi ý định không mua dâm nữa nên xuống gặp bà L1 để đòi lại tiền nhưng bà L1 không đồng ý. Số tiền 800.000 đồng này, M3 nhận được 500.000 đồng, bà L1 hưởng L tiền môi giới 300.000 đồng.

Khoảng 02h00 sáng ngày 04/7/2017, sau khi đi nhậu cùng với Huỳnh Văn T là bạn cùng phụ xe với L, nên nảy sinh ý định mang mã tấu đến nhà trọ TT đe dọa bà chủ nhà trọ yêu cầu trả lại tiền cho L, tuy nhiên L không nói cho T biết ý định trên. Khi về đến trước cổng nhà của L thì T đứng ngoài cổng, L đi vào nhà lấy hung khí gồm: 01 cây dao dài khoảng 70cm, 01 cây dao dài 70cm và 01 cây mã tấu dài khoảng 50cm đem ra bỏ vào cốp xe Air Blade của L. Sau đó L rủ T đi có chút việc, khi T hỏi đi đâu thì L không trả lời nên T nghĩ chắc sẽ đi đánh nhau và đồng ý đi theo Ngô Xuân L.

Ngô Xuân L điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ - đen BKS: 43F1-309.62 và Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô Air Blade màu đen BKS: 43C1-456.18 đến nhà trọ TT. Đến nơi, Ngô Xuân L mở cốp xe đưa cho Huỳnh Văn T 01 cây dao, L cầm 01 cây dao đi vào nhà trọ TT, T thì đứng ngay cửa ra vào của nhà trọ, lúc này tại đây ghế ngồi cạnh cửa ra vào nhà trọ có hai thanh niên đang ngồi, bà Thái Thị L1 đang đứng trước cửa nhà trọ. L cầm dao chém vào mặt bàn bằng gỗ ở sát quầy lễ tân của nhà trọ rồi chỉ về phía hai thanh niên đang chờ thuê phòng và nói “thằng nào bảo kê ở đây, mi bảo kê hả” thì hai thanh niên hoảng sợ và không nói gì, bà L1 thấy vậy chạy lại chỗ L và hỏi có chuyện gì thì L nói “bà trả lại 800.000 đồng cho thằng em tôi, mấy bữa trước hán đến đây chơi gái mà không chơi, đưa tiền cho bà mà bà không trả lại”. L tiến đến sát cửa phòng 101 của nhà trọ chém mạnh vào cửa phòng làm vỡ kính. L tiếp tục cầm dao chỉ về phía bà L1 yêu cầu bà L1 đưa cho L số tiền 800.000 đồng. Khi thấy thái độ hung hãn của L, bà L1 hoảng sợ đưa cho L số tiền 1.000.000 đồng, lúc này thì T vẫn cầm dao đứng ở cửa ra vào nhà trọ chứng kiến sự việc L dùng dao đe dọa và lấy tiền của bà L1, nhưng T không có hành động gì đe dọa, uy hiếp bà L1. Sau khi lấy được tiền thì L và T ra trước sân nhà trọ, sau đó L dùng dao chém gây hư hỏng biển hiệu của nhà trọ TT, T không đập phá tài sản gì rồi cả hai lên xe bỏ đi.

Khoảng 15 - 20 phút sau, L vẫn còn bức tức nên tiếp tục quay xe lại nhà trọ TT với mục đích hù dọa, đập phá cho bỏ tức, T đi theo L vì không quen đường đi ở quận LC, khi đến nơi, T đứng ở ngoài cửa nhà trọ, L cầm dao tiến vào nhà trọ tiếp tục kề mã tấu vào cổ bà L1 và nói “bà biết tôi chưa”, lúc này cháu Phan Thị Tố V (SN: 1999, là con gái bà L1) nhìn qua cửa thấy vậy nên mở cửa chạy đến ôm bà L1 van xin L đừng chém bà L1, sau đó L lấy dao ra khỏi cổ bà L1 rồi tiến đến phòng 103 cuối nhà trọ đập vỡ kính cửa này. Bà L1 hoảng sợ bỏ chạy ra khỏi nhà trọ. Sau đó, L và T bỏ về. Khi về nhà L, thì L mới kể cho T biết sự việc có một người em của L đến nhà trọ mua dâm với giá 800.000 đồng nhưng sau đó đổi ý không mua dâm nữa, nên đòi lại tiền nhưng bà chủ nhà trọ không chịu trả. Sau khi chiếm đoạt được 1.000.000 đồng của bà L1, L đã tiêu xài hết. Tại Cơ quan Công an, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 10/7/2017, Huỳnh Văn T đến cơ quan CSĐT Công an quận LC đầu thú và khai nhận hành vi không tố giác tội phạm của mình.

Tại Bản cáo trạng số 119/KSĐT ngày 22/11/2017 của VKSND quận LC đã truy tố bị cáo Ngô Xuân L về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 314 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ngô Xuân L về tội “*Cướp tài sản*”, đối với bị cáo Huỳnh Văn T về tội “*Không tố giác tội phạm*” như bản cáo trạng số 119/KSĐT ngày 22/11/2017 của VKSND quận LC. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Xuân L từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 314 Bộ luật hình sự 1999, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Xuân L và Huỳnh Văn T đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 02h00' ngày 04/7/2017, tại nhà trọ TT thuộc tổ 204, P. H, Q. LC, TP. Đ, Ngô Xuân L đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao dài khoảng 70cm đập phá tài sản trong nhà trọ rồi dùng dao chỉ thẳng vào bà Thái Thị L1 làm cho bà L1 lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt của bà L1 số tiền 1.000.000 đồng.

Huỳnh Văn T đi cùng với Ngô Xuân L đến nhà trọ TT, tuy không biết ý định thực hiện hành vi phạm tội của Ngô Xuân L nhưng chứng kiến sự việc L dùng dao đập phá tài sản, uy hiếp tinh thần bà L1 và thấy bà L1 đưa tiền cho L nhưng sau khi sự việc xảy ra bị cáo L đã kể lại toàn bộ sự việc cho T biết nhưng T không tố giác hành vi phạm tội của bị cáo L.

Hành vi của bị cáo Ngô Xuân L đã cấu thành tội “*Cướp tài sản*” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS 1999. Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã cấu thành tội “*Không tố giác tội phạm*” được quy định tại khoản 1 Điều 314 BLHS 1999. Do đó, bản cáo trạng số 119/KSĐT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận LC, Tp Đ đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] *Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Hành vi của bị cáo Ngô Xuân L là rất nghiêm trọng, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật. Sau khi đập phá tài sản, bị cáo đã sử dụng dao, là phương tiện nguy hiểm, có khả năng gây sát thương cao nhằm uy hiếp tinh thần người bị hại để chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm L1 bất bình, hoang man trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử L1 nghiêm, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện VKS nhân dân quận LC tại phiên tòa là cần thiết.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn T chứng kiến toàn bộ hành vi phạm tội của Ngô Xuân L nhưng sau khi sự việc xảy ra, T không tố giác hành vi phạm tội của L là đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra nên cũng cần phải bị xử L1 nghiêm.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc

phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Như vậy, bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

HĐXX xét thấy, bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cần giao về cho chính quyền địa phương quản L1 giáo dục cũng đủ sức ren đe, nên HĐXX áp dụng điều 65 BLHS 2015, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS nhân dân quận LC tại phiên tòa là phù hợp.

Trong vụ án này, bà Thái Thị L1 thừa nhận việc môi giới cho một gái bán dâm tên M3 đến nhà trọ TT vào rạng sáng ngày 02/7/2017 để bán dâm cho Ngô Xuân L với số tiền 800.000 đồng. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa xác định được gái bán dâm tên M3, nên HĐXX đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận LC tiếp tục làm rõ hành vi môi giới mại dâm của bà L1 để xử L1 theo quy định pháp luật.

Bà Trần Thị H là chủ nhà trọ TT giao quyền cho bà Thái Thị L1 quản L1 nhà trọ, tuy nhiên bà H không biết bà L1 dùng nhà trọ để làm địa điểm môi giới mại dâm, chứa mại dâm nên Cơ quan điều tra không xử L1 là có căn cứ.

Bị cáo Ngô Xuân L có hành vi dùng hung khí đập phá làm hư hỏng một số tài sản tại nhà trọ TT nhưng giá trị thiệt hại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an quận LC đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Xuân L là có căn cứ.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại bà Thái Thị L1 đã nhận lại số tiền 1.000.000đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H yêu cầu bồi thường thiệt hại và đã được bị can Huỳnh Văn T, gia đình bị can Ngô Xuân L bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

**[6] Về xử L1 vật chứng:**

Đối với xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ - đen BKS: 43F1 - 309.62 là phương tiện Ngô Xuân L sử dụng để gây án là tài sản thuộc sở hữu của chị Dương Thị Thùy T, chị T cho L mượn xe để làm phương tiện đi lại. Ngày 25/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an quận LC ra Quyết định xử L1 vật chứng số 79/CSĐT: trả lại cho chị Dương Thị Thùy T 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ đen, BKS: 43F1 - 309.62, số khung: RLHJF630XFZ 130163, số máy: JF63E1484277. HĐXX xét thấy việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận LC, TP Đ xử L1 như vậy là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 dao tự tạo bằng kim loại màu đen dài 70cm, phần cán dao dài 20cm có quấn băng keo đen, phần lưỡi dài 50cm; 01 mã tấu dài 50cm làm bằng kim loại phần cán dài 15cm có quấn dây dù màu nâu, phần lưỡi dao dài 35cm có in hình chim

đại bàng và dòng chữ: STAINLESS STEEL và 01 dao làm bằng kim loại dài 70cm phần cán dài 20cm được ốp gỗ màu đỏ, phần lưỡi dài 50cm có in hình đầu trâu và dòng chữ: OUARRY STONES KNFT thì cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng bà L1 nhận được từ việc môi giới M3 đến bán dâm cho L cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

**[7] Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo **Ngô Xuân L** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Bị cáo **Huỳnh Văn T** phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”

- Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Xuân L **07** (bảy) năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày 06.7.2017.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 314 BLHS 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/02/2018.

Giao bị cáo Huỳnh Văn T về UBND phường CN, quận HC, TP Đ để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Huỳnh Văn T muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

**2. Xử lý vật chứng:** Áp dụng: Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 dao tự tạo bằng kim loại màu đen dài 70cm, phần cán dao dài 20cm có quấn băng keo đen, phần lưỡi dài 50cm; 01 mã tấu dài 50cm làm bằng kim loại phần cán dài 15cm có quấn dây dù màu nâu, phần lưỡi dao dài 35cm có in hình chim đại bàng và dòng chữ: STAINLESS STEEL

+ 01 dao làm bằng kim loại dài 70cm phần cán dài 20cm được ốp gỗ màu đỏ, phần lưỡi dài 50cm có in hình đầu trâu và dòng chữ: OUARRY STONES KNFT.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của bà Thái Thị L1.

*Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận LC, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/12/2017.*

**3. Án phí HSST:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

**4. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**

*(Đã giải thích án treo)*

**Nơi nhận:**

- VKSND quận LC;
- Công an quận LC
- Chi cục THADS quận LC;
- Trại giam công an thành phố Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Văn Trình**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

